TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 8 – 2021
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mạnh, bà Cao Thị Hồng Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 98/2021/TLST–HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1973 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh L – Sinh năm: 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990, đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong quan điểm sống nên thường xuyên cãi vả, xúc phạm danh dự nhau. Nhiều lần ông L uống rượu về là chửi bới bà L suốt ngày lẫn đêm. Vì thương các con nên bà đã cố gắng nhường nhịn chồng nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Nay, xét thấy không còn tình cảm với ông L nữa nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là:

1. Nguyễn Thị Mỹ L - Sinh năm: 1990

2. Nguyễn Tấn L - Sinh năm: 1994

3. Nguyễn Thị Ngọc L - Sinh ngày 14/02/2003

Các con chung đều đã trên 18 tuổi, có khả năng tự lao động và sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh L: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Thanh L nhưng ông L đều không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của ông L được.

Tại Biên bản xác minh ngày 23/3/2021 tại xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thể hiện: Ông Nguyễn Thanh L hiện cư trú tại số nhà 250, tổ 6, thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, trong quá trình chung sống, giữa ông L và bà L thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vả, chửi bới nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng ông L, bà L đã trầm trọng, kéo dài.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Thanh L không chấp hành nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Nguyễn Thanh L.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L và bị đơn là ông Nguyễn Thanh L có địa chỉ tại thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thanh L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990, đến năm 2018 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Do đó, bà L có yêu cầu ly hôn thì được Toà án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo lời khai của nguyên đơn và biên bản xác minh tại địa phương thể hiện trong thời gian chung sống, vợ chồng bà L và ông L thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vả, chửi bới xúc phạm nhau. Do đó, hôn nhân giữa bà L, ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà L và ông L có các con chung là Nguyễn Thị Mỹ L (Sinh năm: 1990), Nguyễn Tấn L (Sinh năm: 1994) và Nguyễn Thị Ngọc L (Sinh ngày 14/02/2003), các con chung đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành và sống tự lập, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

.[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L

Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 4.800.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0019912 ngày 22/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L 4.500.000đồng tạm ứng án phí còn thừa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Tuấn